

Số: 2915/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Đầu tư xây dựng công trình  
Trường Mầm non thị trấn Văn Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 136/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trường mầm non thị trấn Văn Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2217/TTr-SKHĐT ngày 17/10/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Đầu tư xây dựng công trình Trường Mầm non thị trấn Văn Giang, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Báo cáo KTKT: Đầu tư xây dựng công trình Trường Mầm non thị trấn Văn Giang.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị trấn Văn Giang.

3. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty CP tư vấn xây dựng và công nghệ ATP.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: KS. Nguyễn Anh Tuấn.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh trường mầm non thị trấn Văn Giang.

6. Nội dung và quy mô đầu tư

6.1. Nhà lớp học 03 tầng, 06 phòng

a) Giải pháp kiến trúc: Diện tích xây dựng 328m<sup>2</sup>; chiều cao 03 tầng; tổng diện tích sàn (gồm cả sânô mái) là 897m<sup>2</sup>, giao thông đứng gồm 01 thang bộ.

b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng giải pháp móng băng BTCT, bê tông mác 200. Tường cổ móng xây gạch không nung đặc, vữa xi măng mác 75.



- Kết cấu thân: Sử dụng giải pháp khung BTCT, bê tông mác 200. Tường xây gạch không nung đặc, vữa xi măng mác 75.

c) Giải pháp hoàn thiện: Nền, sàn nhà lát gạch ceramic (500x500)mm; toàn bộ tường dày, trần trong, ngoài nhà trát VXM mác 75, quét vôi ve; hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhựa lõi thép, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ; bậc tam cấp, cầu thang láng granitô; lan can cầu thang bằng sắt, tay vịn gỗ chò chỉ. Khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trơn (300x300)mm, tường ốp gạch men (300x450)mm, trần đóng trần thạch cao. Mái xây tường thu hồi trên đặt xà gỗ thép, lợp tôn dày 0,35mm.

d) Giải pháp cấp điện, chống sét:

- Nguồn điện được lấy từ nguồn điện khu vực cấp tới tủ điện tổng công trình. Hệ thống dây dẫn, ổ cắm, công tắc được chôn ngầm trần và tường.

- Hệ thống nối đất an toàn điện: Các thiết bị điện công trình đều được nối đất. Điện trở nối đất  $R \leq 4\Omega$ .

- Chống sét cho công trình: Chống sét cho công trình bằng kim thu sét  $\phi 18$  kết hợp với hệ thống dây dẫn sét thép  $\phi 10$  chạy theo mái và tường, dây tiếp địa thép dẹt (40x4)mm và cọc tiếp địa L63x6 dài 2,5 m. Điện trở nối đất chống sét thiết kế đảm bảo  $R \leq 10\Omega$ .

e) Giải pháp thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Nước cấp từ bể nước ngoài nhà bơm lên kết nước mái. Từ kết nước mái được cấp xuống các thiết bị dùng nước của toàn bộ công trình.

- Hệ thống thoát nước: Nước mưa từ mái được thoát theo các ống đứng đổ vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước rửa gồm nước từ các chậu rửa, từ các sàn khu vệ sinh thu gom vào các ống đứng đổ trực tiếp vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước thải từ các xí, tiểu thoát theo các tuyến ống riêng dẫn vào ngăn chứa bể tự hoại, sẽ được xử lý sơ bộ trước khi xả vào hệ thống thoát nước ngoài nhà.

g) Giải pháp phòng cháy, chữa cháy: Thiết kế hệ thống PCCC đồng bộ, đảm bảo theo tiêu chuẩn.

4.2. Hạng mục phụ trợ:

a) Phá dỡ công trình hiện trạng: Phá dỡ 2 nhà lớp học 01 tầng (nhà A và nhà B) đã xuống cấp tạo mặt bằng thi công công trình mới, diện tích xây dựng nhà A và nhà B tương ứng là  $65,6m^2$  và  $104,0m^2$ .

b) Bể nước: Thiết kế bể nước dung tích khoảng  $27,6m^3$ , phía trên thiết kế bể lọc và bố trí không gian để máy bơm. Đáy, nắp bể đổ BTCT, bê tông mác 200. Tường bể xây gạch đặc không nung, trát vữa xi măng mác 75; láng đáy bể vữa xi măng mác 75 dày 2cm.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang.

8. Diện tích sử dụng đất: Công trình xây dựng trên khuôn viên Trường Mầm non hiện có.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II. *nghe*

10. Tổng mức đầu tư của dự án:	<b>4.945.109.000 đồng.</b>
Trong đó	
- Chi phí xây dựng:	3.924.508.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	128.802.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	399.112.000 đồng
- Chi phí khác:	257.206.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	235.481.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 2.500 triệu đồng;
- Ngân sách thị trấn Văn Giang: Phần còn lại.

12. Hình thức Quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức, thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định của Nhà nước và của tỉnh.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017-2020.

**Điều 2.** Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Báo cáo kinh tế kỹ thuật Đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh; giá trị dự toán được duyệt làm cơ sở để chủ đầu tư quản lý vốn đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Văn Giang và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1<sup>LT</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Thế Cử**